

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 416/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quang D, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Phường R, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Phường T, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Quang D và bà Nguyễn Thị X có 01 con chung tên là Nguyễn Quang M, sinh ngày 22-9-2012. Theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của ông D và bà X, bà X vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang M đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 225/2014/QĐST-HNGĐ ngày 01-7-2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

2.2. Về cấp dưỡng: Ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi cháu Quang M đủ 18 tuổi. Ông D tự nguyện hàng tháng đóng tiền học phí học tiếng anh của cháu Quang M theo mức học phí của trường nơi cháu Quang M theo học. Việc cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Quang M đủ 18 tuổi. Ông D và bà X đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ông D có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quang D và bà Nguyễn Thị X có tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 43 tọa lạc tại phường T, thành phố Vũng Tàu (thửa đất này có 09 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM625945 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp ngày 31-01-2013 đứng tên ông Nguyễn Quang D, bà Nguyễn Thị X cùng sử dụng với người khác.

\*/ Ông D và bà X thỏa thuận: Bà X được toàn quyền quản lý, sở hữu, sử dụng, định đoạt và sang tên quyền sử dụng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 43 tọa lạc tại phường T, thành phố Vũng Tàu (thửa đất này có 09 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM625945 do UBND thành phố Vũng Tàu cấp ngày 31-01-2013 đứng tên ông Nguyễn Quang D, bà Nguyễn Thị X cùng sử dụng với người khác.

Ông D có trách nhiệm hỗ trợ bà X thực hiện thủ tục sang tên cho bà X đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 43 tọa lạc tại phường T, thành phố Vũng Tàu nêu trên.

\*/ Bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Quang D số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng. (Bà X đã thanh toán cho ông Nguyễn Quang D số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) vào ngày 02-10-2019, các đương sự đã hoàn thành việc giao tiền, có biên bản giao nhận tiền kèm theo Quyết định)

#### 2.4- Về án phí:

2.4.1. Án phí cấp dưỡng: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) Ông D tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0001182 ngày 14-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ông D được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

2.4.2. Án phí chia tài sản chung: Ông D, bà X mỗi người phải nộp 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0007567 ngày 28-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ông D được hoàn lại số tiền chênh lệch 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu
- Chi cục THA DS Tp.Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Hoàng Thị Cúc**

